

Bản án số: 167/2021/HS-ST

Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Giáo

Ông Phạm Đức Hoan

Bà Võ Thị Nam

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1845/2021/HSST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Văn H (tên gọi khác: H1); Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Tạm trú: Nhà không số, tổ A, ấp F, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/4/2019 - Có mặt.

Đại diện gia đình bị cáo Cao Văn H:

Ông Cao Văn N; Sinh năm 1958

Trú tại: Tổ A, Ấp F, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người bào chữa:

Ông Lưu Tấn Anh T là luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Cao Văn H - Có mặt.

Bị hại

Bà Huỳnh Thị Thanh T1; Sinh năm 1981.

Thường trú: F36/75A ấp F, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị Thanh T1:

Ông Huỳnh Công Đ; Sinh năm 1950

Trú tại: F, ấp F, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/5/2018, sau khi uống rượu tại khu vực Bãi cát xã L, huyện C, tỉnh Long An với một số người làm nghề đẩy cát thuê, Cao Văn H điều khiển xe mô tô biển số 95H1-2864 đi về nhà tại ấp F, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường về, khi đi ngang qua nhà bà Huỳnh Thị Thanh T1 (sinh năm 1981, ở một mình, H đã biết trước đó), tại số: F36/75A ấp F, xã H, huyện B, H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà T1 nên tắt máy xe dẫn bộ đến bên hông nhà, thấy nhà bà T1 đóng cửa, đèn còn sáng, bà T1 còn thức, nên H ngồi đợi ở bên ngoài. Khoảng 30 phút sau, khi thấy đèn trong nhà bà T1 đã tắt, H nhặt 01 khúc gỗ vuông dài khoảng 01 mét ở gần đó cầm trên tay phải với mục đích nếu bà T1 chống cự thì đánh. Hạ vạch vách lá chui vào trong nhà thấy bà T1 đang nằm ngủ ở trên giường nên đi đến dùng tay phải vén mùng lên và chui vào, H dùng tay trái nắm tay Bà T1, bà T1 giật mình tỉnh dậy và kêu “Bớ hàng xóm ơi”. Hạ leo lên giường thì bị bà T1 tiếp tục chống cự, nên H liền cầm cây gỗ đánh 02-03 cái vào đầu bà T1 rồi tiếp tục xông vào ôm bà T1 nhưng bà T1 chống cự, đạp và giãy dụa làm sập giường. Bà T1 đạp vào bụng H, H tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bà T1 03-04 cái, nên bà T1 ôm mặt khóc. Lúc này H quay sang năn nỉ bà T1 bỏ qua nhưng bà T1 không đồng ý. Sau đó, bà T1 định bỏ chạy ra ngoài thì H kéo bà T1 lại. Bà T1 mở đèn trong nhà nhìn nhận thấy mặt Cao Văn H và lấy 01 con dao (bằng kim loại màu đen, bị gãy mũi, dài khoảng 19,5cm) trên bàn để tự vệ. H nói với bà T1 “cho tao ở với mày một cái” (có nghĩa là cho quan hệ tình dục), bà T1 trả lời “có chết tao cũng không cho mày”. Do vậy, H đã năn nỉ bà T1 đừng nói lớn tiếng nữa, H sẽ bồi thường tiền cho bà T1 nhưng bà T1 không đồng ý và tiếp tục la lớn tiếng. Sợ bị phát hiện, H giật lấy con dao của bà T1 đang cầm trên tay, rồi chạy lại tắt đèn và đâm nhiều nhát vào vùng cổ, bả vai, tay bà T1, làm bà T1 ngã ngửa xuống nền nhà.

Khoảng 15 phút sau, bà T1 tiếp tục la lên, do sợ hàng xóm phát hiện nên

H tiếp tục đâm 02 nhát vào người bà T1, bà T1 nằm bất động, nín thở, giả chết. Hạ mở đèn kiểm tra tưởng bà T1 đã chết, nên H bỏ dao lại, lấy quần áo đắp lên người bà T1, rồi rửa tay, tắt đèn và điều khiển xe về nhà. Sau khi H bỏ đi, bà T1 chạy sang nhà hàng xóm là bà Nguyễn Thị D kêu cứu, nhờ ông Huỳnh Công K trình báo Công an xã H, huyện B. Bà T1 được đưa đi đến Bệnh viện C cấp cứu đến ngày 20/5/2018 thì xuất viện.

Tại bản kết quả giám định pháp y về thương tích số 446/TgT.18 ngày 18/6/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận:

Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% (mười ba phần trăm).

Ngày 29/4/2019, Cao Văn H bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Cao Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 244/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao Văn H về các tội: “Giết người” và “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Bị hại Huỳnh Thị Thanh T1 đề nghị Tòa án xét xử nghiêm bị cáo về 02 tội “Giết người”, “Hiếp dâm” và đề nghị buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Cao Văn H về các tội: “Giết người” và “Hiếp dâm” như Bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 141; điểm h, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”; 02 năm đến 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội danh từ 11 năm đến 13 năm tù.

Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lưu Tấn Anh T bào chữa cho bị cáo Cao Văn H trình bày: Đối với hành vi gây thương tích cho bị hại, con dao gây án là do bị cáo tước đoạt của bị hại chứ không phải bị cáo chuẩn bị từ trước, việc gây thương tích cho bị hại là

do bị cáo lo sợ việc bị hại la hét sẽ khiến hành vi “Hiếp dâm” bị phát giác. Bản thân bị cáo không biết chữ và bị khiếm khuyết về mặt trí tuệ bẩm sinh nên nhận phức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và tranh luận gì thêm.

Bị hại đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo H.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét việc khi vụ án xảy ra, bị cáo vẫn được tại ngoại dẫn đến việc bị cáo trốn truy nã đồng thời đề nghị xem xét phần lãi suất đối với phần dân sự chậm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến của Luật sư: Bị cáo có hành vi dùng dao kim loại, đâm bị hại liên tiếp đến khi bị hại giả chết, không la hét nữa, bị cáo kiểm tra phát hiện bị hại không thở thì mới bỏ đi khỏi hiện trường là thể hiện ý chí tước đoạt đến cùng tính mạng của bị hại. Việc bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng và mức hình phạt đã đề nghị.

Đối với ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại: Khi vụ án được Công an huyện B tiếp nhận, Cơ quan điều tra Công an huyện B phải trưng cầu giám định thương tích của bị hại T1, khi có Kết luận giám định thương tích của bị hại, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng lúc này bị cáo đã bỏ trốn nên đã thực hiện thủ tục truy nã bị cáo. Sau đó, bị cáo bị khởi tố về tội “Giết người” nên Cơ quan Điều tra, Công an huyện B đã chuyển hồ sơ lên Cơ quan điều tra, Công an Thành phố H điều tra theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Cao Văn H xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Trong vụ án này, bị cáo Cao Văn H là người không biết chữ, đồng thời tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cao nhất là tử hình. Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã đảm bảo quy định về chỉ định người bào chữa và sự tham dự của người chứng kiến theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị Thanh T1 có ý kiến về việc, thời điểm vụ án được phát hiện, Công an huyện B không thực hiện thủ tục tạm giam bị cáo để điều tra mà cho bị cáo được tại ngoại dẫn đến việc bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình điều tra, làm rõ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện B tiếp nhận, giải quyết đơn báo tố giác tội phạm, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy nã bị can, chuyển hồ sơ vụ án đến Công an Thành phố H để khởi tố, điều tra theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại; Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 446/Tg.18 ngày 18/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/5/2018, tại nhà số F ấp F, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cao Văn H có hành vi dùng vũ lực ngay lập tức để giao cấu với bị hại Huỳnh Thị Thanh T1 thì bị hại T1 phản kháng, tri hô. Bị cáo tiếp tục dùng khúc gỗ kích thước 02cm x 4cm x 92cm đánh vào đầu bị hại T1 03-04 cái, khi bị hại T1 bỏ chạy ra ngoài thì bị cáo kéo tay bị hại lại và đóng cửa. Lúc này, bị hại T1 bật đèn và nhận dạng được Cao Văn H, bị hại lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 19,5cm, gây mũi chỉ về phía H

để phòng vệ thì bị H tước đoạt con dao, đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng cổ, bả vai, tay và đùi bị hại xuống nền nhà. Sau đó, bị cáo ngồi lại hiện trường 15 phút, khi thấy bị hại T1 la lên thì bị cáo tiếp tục dùng dao đâm 02 nhát vào người bị hại, khi kiểm tra và nghĩ rằng bị hại T1 đã chết vì chảy nhiều máu thì H lấy quần áo đắp lên người bị hại rồi bỏ lại khúc gỗ, con dao và điều khiển xe máy về nhà. Sau khi H rời đi, bị hại chạy sang nhà bà Nguyễn Thị D kêu cứu và nhờ ông Huỳnh Công K trình báo với Công an xã H, huyện B. Đến ngày 23/8/2019, bị hại T1 có tờ tường trình và yêu cầu xử lý Cao Văn H về hai tội “Giết người” và tội “Hiếp dâm”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 446/Tg.18 ngày 18/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H kết luận thương tích đối với bị hại Huỳnh Thị Thanh T1: *“Một vết kích thước 1x0,1cm tại môi dưới trái, có tỷ lệ 02%(hai phần trăm). Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Dùng tay và cả con dao, cái cây như cung cấp đều có thể gây ra được thương tích này; Hai vết kích thước 1,3x0,1cm và 1x0,1cm tại vùng cổ trái, một vết kích thước 2,4x0,15cm sau vai trái, hai vết kích thước 2,3x0,2cm và 1,1x 0,1cm tại mặt sau cánh tay trái, một vết kích thước 3,1x0,1cm tại kẽ ngón I, II bàn tay trái. Có tỷ lệ 2% (hai phần trăm) mỗi vết. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Chỉ con dao như cung cấp gây ra được các thương tích này. Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra lệ 13,18%, làm tròn số sẽ là 13 (mười ba phần trăm).*

Mặc dù, tại văn bản số 446-GT/TgT.18 ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố H xác định *“các thương tích của Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1981 theo Bản kết luận giám định số 446/TgT.18: không nguy hiểm đến tính mạng đương sự”*, tuy nhiên, căn cứ diễn biến hành vi phạm tội mà Cao Văn H đã thực hiện, thể hiện ý chí của bị cáo muốn tước đoạt đến cùng tính mạng của bị hại thuộc trường hợp lỗi cố ý trực tiếp nên hậu quả chết người không phải là dấu hiệu bắt buộc để cấu thành tội danh quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Cao Văn H thực hiện đã phạm vào các tội: “Giết người”; “Hiếp dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 và Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ quan điểm bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của

người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây đau thương mất mát về thể chất và tinh thần của bị hại, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã dùng vũ lực ngay lập tức để giao cấu với bị hại Huỳnh Thị Thanh T1. Khi bị hại T1 phát giác và dùng dao phản kháng thì bị cáo năn nỉ bị hại đừng nói lớn tiếng và sẽ bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không chấp nhận, vẫn tiếp tục la lớn. Do sợ bị phát hiện hành vi “Hiếp dâm” nên bị cáo tước đoạt dao, tắt điện và đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại nhằm tước đoạt trái pháp luật tính mạng của bị hại là thể hiện mục đích giết người nhằm “che dấu tội phạm khác”, đây là tính tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn xét xử để xử phạt bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, quá trình lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo thực hiện hành vi “Hiếp dâm” ở giai đoạn phạm tội chưa đạt; hậu quả chết người của hành vi “Giết người” chưa xảy ra trên thực tế, để cân nhắc mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như lời đề nghị mà vị luật sư bào chữa cho bị cáo đã trình bày.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 2053/KLGĐ ngày 26/11/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận: Trước, trong và sau khi bị hại ngày 07/5/2018 cho đến hiện tại bị hại T1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo phải chịu tình tình tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trung cầu số 2247/KLGĐ ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận trước, trong và sau khi gây án ngày 07/5/2020 cho đến hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân không biết chữ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội

đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vấn đề dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thanh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét, đây là thỏa thuận không trái pháp luật của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại như bị hại đã yêu cầu.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh gỗ kích thước 02cm x 04cm x 92cm, được niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Cao M và dấu vân tay ghi tên Cao Văn H; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 19,5cm, bị gãy mũi, được niêm phong trong 01 gói có chữ ký ghi tên Huỳnh Công T2; 01 quần short nam, vải jean, màu xanh được niêm phong trong 01 gói có chữ ký Võ Cao M và dấu vân tay ghi tên Cao Văn H; 01 áo sơ mi dài tay, sọc nhuyễn trắng xanh, 01 áo sơ mi dài tay, màu vàng và 01 cái quần vải màu xanh rêu, 01 cái áo thun màu trắng trước ngực có in hình màu đen trong gói niêm phong ghi tên Huỳnh Công T2 là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô đáng Dream biển số 95H1-2864, có số máy 10023725, số khung 1011425. Qua xác minh do ông Trần Văn H2 là chủ sở hữu, hiện ông H2 đã rời khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên không thể tiến hành ghi lời khai. Xét xe trên hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, nếu quá thời hạn trên vẫn không có người đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 141; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15 và Điều 57; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 12 (mười hai) năm tù về tội “ Giết người”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội danh là: 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng) tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2019.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Cao Văn H bồi thường cho bà Huỳnh Thị Thanh T1 số tiền: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ kích thước 02cm x 04cm x 92cm, được niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Cao M và dấu vân tay ghi tên Cao Văn H; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 19,5cm, bị gãy mũi, được niêm phong trong 01 gói có chữ ký ghi tên Huỳnh Công T2; 01 quần short nam, vải jean, màu xanh được niêm phong trong 01 gói có chữ ký Võ Cao M và dấu vân tay ghi tên Cao Văn H; 01 áo sơ mi dài tay, sọc nhuyễn trắng xanh, 01 áo sơ mi dài tay, màu vàng và 01 cái quần vải màu xanh rêu tất cả được niêm phong trong 01 gói niêm phong ghi tên Huỳnh Công T2; 01 cái áo thun màu trắng trước ngực có in hình màu đen trong gói niêm phong ghi tên Huỳnh Công T2.

Giao cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Không xác định, số loại: không xác định, BS: 95H1-2864, SM: VDMD100- 10023725, SK: 1011425.

Trong thời hạn 06 tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe trên.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2020/409 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường cho bị hại thì hằng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đường sự; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang